

QUỐC TẾ CỘNG SẢN VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM

PGS, TS HỒ TRỌNG HOÀI

*Viện trưởng Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Tóm tắt: Tháng 3-1919, trước đòi hỏi cấp thiết của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, dưới sự lãnh đạo của V.I.Lênin, Quốc tế cộng sản được thành lập nhằm đoàn kết, hỗ trợ giai cấp công nhân, nhân dân lao động, các chính đảng vô sản trên toàn thế giới đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống bất công, áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản.

Trong quá trình tồn tại, Quốc tế cộng sản đã có nhiều hoạt động thiết thực như giúp đỡ, chỉ đạo cách mạng Việt Nam, tạo điều kiện thúc đẩy việc ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam; huấn luyện đào tạo cán bộ cũng như trợ giúp về liên lạc và các điều kiện vật chất. Nhờ vậy, cách mạng Việt Nam từng bước trưởng thành, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn và đang vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Từ khóa: Cộng sản; Quốc tế cộng sản; Cách mạng Việt Nam.

1. Nhận diện tổng quát về lịch sử loài người thế kỷ XX, có thể thấy nổi lên một số sự kiện chính trị - xã hội có tầm vóc nhân loại. Sự ra đời và tồn tại của Quốc tế cộng sản từ năm 1919 đến năm 1943 là một trong các sự kiện đó.

Là sự kiện có tầm vóc nhân loại bởi trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế kể từ khi *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* được công bố (năm 1848) đã từng có 2 tổ chức quốc tế được thành lập gắn liền với tên tuổi của 2 người có vai trò sáng lập ra chủ nghĩa xã hội (CNXH) khoa học là C.Mác và Ph.Ăngghen, song Quốc tế cộng sản (hay còn gọi là Quốc tế III) có một vị trí, tầm vóc khác. Nếu Quốc tế I và Quốc tế II có sứ mệnh quảng bá chủ nghĩa Mác - một học thuyết khoa học và cách mạng, trên phạm vi

toàn thế giới, hỗ trợ cho sự ra đời của các tổ chức công nhân, đấu tranh với các trào lưu, khuynh hướng tư tưởng cơ hội, thì Quốc tế cộng sản có sứ mệnh đoàn kết, thống nhất phong trào cộng sản quốc tế, đấu tranh lật đổ chủ nghĩa tư bản (CNTB), thiết lập chính quyền cách mạng và xây dựng CNXH.

Thực tế cho thấy, chỉ tồn tại 24 năm, nhưng, Quốc tế III đã để lại nhiều dấu ấn sâu đậm, quyết định xu hướng phát triển của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Bằng nỗ lực lớn lao của những người cộng sản, hàng loạt tổ chức cộng sản với tính cách là các đảng chính trị ở nhiều châu lục ra đời. Dưới sự lãnh đạo của các tổ chức cộng sản, giai cấp công nhân (GCCN) ở nhiều quốc gia từng bước trưởng thành, khẳng định mình có thể dẫn dắt các dân tộc

trên con đường tiến bộ xã hội. Chính vì lẽ đó, sau Chiến tranh thế giới lần thứ 2, nhiều quốc gia đã lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa, làm cho CNXH trở thành một hệ thống thế giới, đóng vai trò quyết định xu thế thời đại.

2. Với cách mạng Việt Nam, vai trò của Quốc tế cộng sản là vô cùng quan trọng, thể hiện ở 3 phương diện chủ yếu sau:

Thứ nhất, *Quốc tế cộng sản đã nỗ lực to lớn thúc đẩy sự hình thành các tổ chức cộng sản và nhờ đó, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào tháng 2-1930*

Như đã nói ở trên, một trong những sứ mệnh của Quốc tế III là hỗ trợ giai cấp công nhân trên toàn thế giới hình thành các tổ chức cộng sản. Ở Việt Nam, tình hình cũng như vậy. Nhờ sự chỉ đạo trực tiếp và sự hỗ trợ về cán bộ cùng những hỗ trợ về vật chất, thông qua vai trò của Bộ Phương Đông, Cục Phương Nam, phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam đầu thế kỷ XX đã có bước nhảy vọt về chất. Các phong trào yêu nước, ngoài ngọn cờ của các văn thân, sĩ phu, ngọn cờ của các đại biểu cho tư tưởng tư sản, đã xuất hiện một trào lưu tư tưởng mới - tư tưởng cộng sản. Nhờ đó, nhiều tổ chức cộng sản ở Việt Nam lần lượt ra đời. Sự ra đời của các tổ chức cộng sản đó chứng tỏ rằng, để giải quyết các nhiệm vụ của dân tộc phải có một tư tưởng mới, một đường lối mới phù hợp hơn với xu thế của thời đại.

Sự ra đời của 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã thổi vào phong trào cách mạng Việt Nam một luồng gió mới, một sinh khí mới, làm cho phong trào đó không chỉ lan rộng về phạm vi, sôi sục hơn về mặt ý chí mà còn có sự phát triển về chất đặc biệt quan trọng. Chất lượng đó thể hiện không chỉ ở mục tiêu của phong trào là cứu nước, giải phóng dân tộc khỏi họa vong quốc nô mà còn định hướng cho sự phát triển tương lai của dân tộc. Tương lai đó không thuộc về giai cấp địa chủ, phong kiến với vị trí tối cao của ông vua

chủ yếu được thiết lập theo con đường thế tập. Tương lai đó cũng không thuộc về giai cấp tư sản, một giai cấp mặc dù đã vạch nên một thời đại mới tiến bộ hơn phương thức sản xuất phong kiến trên tất cả các chiều cạnh của đời sống xã hội, song suy cho cùng, giai cấp đó cũng không đưa lại cơ sở để giải quyết được mục tiêu cao cả của nhân loại là con người được giải phóng khỏi chế độ người áp bức, bóc lột người, được phát triển tự do, toàn diện. Tương lai đó thuộc về GCCN và những người lao động.

Chất lượng của phong trào còn thể hiện ở chỗ, tham gia phong trào đó, đương nhiên là những người yêu nước, song cột trụ là GCCN liên minh chặt chẽ với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của GCCN thông qua vai trò của Đảng Cộng sản. Hơn nữa, chất lượng của phong trào còn thể hiện sâu sắc và hội tụ ở phương pháp cách mạng mới được vận dụng. Phương pháp đó không chỉ dừng lại ở chỗ kêu gọi lòng yêu nước chung chung, không phải là sự than khóc cho số phận dân tộc bị thảm, cũng không phải là sự cầu xin được gia ân bởi bề trên. Phương pháp đó là sự tổ chức một cách tự giác, khoa học mọi người Việt Nam yêu nước vào trong các tổ chức, giác ngộ họ về lập trường cách mạng, huấn luyện họ về phương pháp đấu tranh nhằm mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH theo chỉ dẫn của chủ nghĩa Mác, rằng, cố nhiên vũ khí phê phán không thể thay thế sự phê phán bằng vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh bại bằng lực lượng vật chất song lý luận sẽ trở thành lực lượng vật chất khi nó được xâm nhập vào quần chúng và được quần chúng sử dụng.

Kể từ khi ra đời, các tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng, song điều đáng tiếc là, các tổ chức đó tranh giành quần chúng, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau, làm xuất hiện nguy cơ phân liệt từ trong nội bộ. Trước tình hình ấy, với tư cách là tổ chức quốc tế của GCCN, Quốc tế cộng

sản đã có sự chỉ đạo cực kỳ sáng suốt, rằng, cần phải hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam. Công việc nặng nhọc, khó khăn đó đã được Nguyễn Ái Quốc đảm nhận. Với tư cách là đại diện của Quốc tế cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam, trở thành người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Kể từ đó, cách mạng Việt Nam có một chính đảng chân chính lãnh đạo - nhân tố đóng vai trò quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Thứ hai, Quốc tế cộng sản đã chỉ đạo về đường lối cách mạng để giải quyết các nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam

Là trung tâm chỉ đạo phong trào cách mạng trên phạm vi toàn thế giới, trong quá trình tồn tại của mình, Quốc tế cộng sản đã để lại dấu ấn sâu sắc trên hành trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Ngoài hỗ trợ và chỉ đạo việc hình thành chính đảng vô sản ở Đông Dương, Quốc tế cộng sản còn chỉ đạo về đường lối chiến lược, sách lược của Đảng. Ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và sau đó đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương, tháng 4-1931, Quốc tế cộng sản đã ra Nghị quyết công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là “*chi bộ độc lập thuộc Quốc tế cộng sản*”. Có thể nói rằng, Nghị quyết của Quốc tế cộng sản có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, chính thức xác tín rằng, cách mạng Việt Nam là một bộ phận hữu cơ của cách mạng thế giới. Vì thế, ngoài nỗ lực đề tự khẳng định mình như là một chính đảng có tư cách đại diện cho toàn thể GCCN và toàn thể dân tộc Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam còn có trách nhiệm, nghĩa vụ quốc tế và nhận sự giúp đỡ quốc tế.

Ngoài việc công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một thực thể chính thức, Quốc tế cộng sản còn giúp đỡ, chỉ đạo Đảng ta trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện đường lối chiến lược, sách lược. Tuy còn có những thiếu sót, sai lầm, song chỉ đạo

của Quốc tế cộng sản là không thể phủ nhận mà sản phẩm đầu tiên có dấu ấn sâu sắc là *Luận cương chính trị* tháng 10-1930 của Đảng. Luận cương đó đã xác định con đường của cách mạng Việt Nam là làm cách mạng tư sản dân quyền tiến thẳng lên chủ nghĩa cộng sản. Công cuộc đó phải được thực hiện bằng con đường cách mạng bạo lực của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng và phải gắn kết hữu cơ với cách mạng thế giới, v.v..

Khi cách mạng Đông Dương gặp khó khăn, thoái trào sau cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, Quốc tế cộng sản đã đứng về phía những người cộng sản Việt Nam, cổ vũ động viên tinh thần và yêu cầu Đảng Cộng sản Pháp trong công tác thuộc địa cần phải học tập kinh nghiệm từ những người cộng sản Việt Nam, từ phong trào cách mạng Việt Nam. Trong thời kỳ diễn ra phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, dưới sự chỉ đạo của Quốc tế cộng sản, hàng chục bài báo thuộc các cơ quan ngôn luận của Quốc tế cộng sản đã đưa tin, biểu dương phong trào và kêu gọi sự ủng hộ, giúp đỡ của phong trào cộng sản quốc tế với cách mạng Việt Nam. Ngay sau thời điểm đó, Quốc tế cộng sản đã giúp đỡ những người cộng sản Việt Nam xây dựng *Chương trình hành động năm 1932* và mở ra cuộc thảo luận về các vấn đề của cách mạng Đông Dương để chuẩn bị nội dung cho các văn kiện của Đại hội I.

Từ cuối năm 1935, khi chủ nghĩa phát xít hình thành, trước nguy cơ xuất hiện chiến tranh phát xít, Quốc tế cộng sản đã có sự chuyển hướng chiến lược với mục tiêu ngăn chặn thảm họa phát xít. Chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất, rộng rãi nhằm tập hợp mọi lực lượng chống chủ nghĩa phát xít của Quốc tế cộng sản đã được các Đảng Cộng sản tổ chức thực hiện, nhờ vậy đã tạo ra một phong trào cách mạng rộng lớn, có tác động quan trọng đến phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, phụ thuộc. Trên cơ sở chỉ đạo của Quốc tế cộng sản, Đảng Cộng sản

Đông Dương đã sáng tạo ra một hình thức tổ chức mới là Mặt trận dân chủ Đông Dương để tập hợp lực lượng cách mạng, chuyển hướng cách mạng từ mục tiêu giai cấp sang kết hợp mục tiêu giai cấp và dân tộc.

Có thể nói, sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Quốc tế cộng sản là kịp thời, đúng đắn, sát hợp tình hình và yêu cầu thực tế của cách mạng thế giới, trong đó có cách mạng Việt Nam. Nó khẳng định rằng, nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin phải được cụ thể hóa trong từng thời kỳ cách mạng, phải được vận dụng sáng tạo phù hợp điều kiện lịch sử cụ thể của từng quốc gia, dân tộc thì mới mang lại thành công. Ngược lại, máy móc, giáo điều sẽ gây tổn thất cho cách mạng.

Với điều kiện một nước thuộc địa, phụ thuộc như Việt Nam, GCCN muốn hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình không thể không ưu tiên giải quyết mục tiêu dân tộc, bởi độc lập dân tộc là nhu cầu bức thiết nhất, bởi không có độc lập dân tộc dưới sự lãnh đạo của GCCN thì không có tiền đề, điều kiện để thực hiện mục tiêu giai cấp. Tư tưởng đó đã được Nguyễn Ái Quốc sớm nhận ra nhưng rất tiếc, lúc đầu đã không nhận được sự ủng hộ của một số người đóng vai trò chủ chốt trong Quốc tế cộng sản.

Ngoài sự giúp đỡ trên, Quốc tế cộng sản còn hỗ trợ liên lạc, cung cấp các điều kiện vật chất cần thiết cho Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự giúp đỡ to lớn và trực tiếp của Quốc tế cộng sản chỉ bị gián đoạn khi chiến tranh thế giới lần thứ 2 nổ ra và đặc biệt từ năm 1941, khi Liên Xô phải tiến hành cuộc chiến tranh vệ quốc chống chủ nghĩa phát xít. Mặc dầu vậy, uy tín, tầm ảnh hưởng của Quốc tế cộng sản vẫn in đậm dấu ấn trong phong trào cách mạng Việt Nam. Chính nhờ uy tín và tầm ảnh hưởng đó mà Nguyễn Ái Quốc đã có thể tổ chức, chủ trì Hội nghị Trung ương tháng 5-1941 bàn thảo về chiến lược cách mạng Việt Nam, quyết định chuyển hướng

chiến lược cách mạng và kiện toàn các cơ quan lãnh đạo của Đảng, chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Thứ ba, Quốc tế cộng sản đã giáo dục, rèn luyện, hình thành đội ngũ người cộng sản Việt Nam nòng cốt cho một chính đảng cách mạng mà nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn nhất, sâu sắc nhất là Hồ Chí Minh

Quốc tế cộng sản còn giáo dục, rèn luyện cho Đảng ta một đội ngũ cán bộ ưu tú, khá đông đảo, đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong buổi đầu dựng Đảng. Trong thời gian tồn tại, với các cơ sở đào tạo như Trường quốc tế Lênin, Trường đại học Xveclốp, Trường đại học Phương Đông, v.v., theo thống kê chưa đầy đủ, chỉ trong 2 thập niên 20 và 30 của thế kỷ thứ XX, đã đào tạo, giáo dục, rèn luyện cho Đảng ta hơn 60 cán bộ. Nhiều người trong số đó đã tham gia công tác đào tạo cán bộ cho Quốc tế III, trở thành nòng cốt tham gia các cấp lãnh đạo của Đảng mà tiêu biểu có Nguyễn Ái Quốc, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Trần Phú, Hà Huy Tập, v.v..

Trong các nhân vật đó, ngôi sao sáng nhất là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Từ một người Việt Nam yêu nước, kể từ khi bắt gặp *Luận cương về những vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã tin theo V.I.Lênin và chủ nghĩa Lênin. Sự kiện lịch sử đó là bước ngoặt đánh dấu sự chuyển biến tư tưởng của Người. Nhờ đó, vào cuối năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn Quốc tế III, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Kể từ khi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc là cầu nối quan trọng giữa Quốc tế cộng sản, giữa phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, giữa Đảng Cộng sản Pháp với cách mạng Việt Nam. Tham gia tích cực các hoạt động cách mạng, Nguyễn Ái Quốc trở thành một chiến sĩ cộng sản quốc tế lỗi lạc, có nhiều đóng góp xuất sắc

cho phong trào cộng sản quốc tế. Những đóng góp đó không chỉ đến từ nỗ lực cá nhân của Người, do năng lực phẩm chất của Người mà còn là kết quả của quá trình giáo dục, đào tạo, rèn luyện của Quốc tế cộng sản.

Với tư cách là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc được giới thiệu vào học tại trường Đại học Phương Đông, làm nghiên cứu sinh ở cơ sở đào tạo của Quốc tế cộng sản, được giao nhiệm vụ cách mạng và trưởng thành về mọi mặt. Qua nghiên cứu lý luận, đặc biệt là quá trình tự nghiên cứu và hoạt động thực tiễn sôi nổi, Nguyễn Ái Quốc đã tích lũy được một vốn kinh nghiệm phong phú, sâu sắc về chủ nghĩa Mác - Lênin, về phong trào cách mạng thế giới. Vì lẽ ấy, Người cho rằng, “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”¹.

Có thể nói, ngoài thiên tư bẩm tiếp, ngoài nỗ lực không biết mệt mỏi của bản thân cho sự nghiệp giải phóng con người của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, Quốc tế cộng sản đã góp phần đào luyện cho cách mạng thế giới một chiến sĩ cộng sản quốc tế xuất sắc, kiên cường, một lãnh tụ vĩ đại của cách mạng Việt Nam, xứng đáng được nhân loại tôn vinh là danh nhân văn hóa, là anh hùng giải phóng dân tộc.

3. Nhìn lại vai trò của Quốc tế cộng sản đối với phong trào cách mạng của GCCN trên toàn thế giới với mốc thời gian 100 năm kể từ ngày ra đời, trong điều kiện thế giới đã có những đổi thay to lớn và sâu sắc, điều cơ bản có thể rút ra là, mặc dù còn có những hạn chế, thậm chí sai lầm, song những đóng góp của Quốc tế cộng sản là to lớn, nhiều mặt và không thể phủ nhận. Những đóng góp đó đã góp phần khẳng định rằng, xu thế của thời đại là quá độ lên CNXH cho dù sau sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu, CNXH rơi vào khủng hoảng, thoái trào, chủ nghĩa tư bản tạm thời giành ưu thế.

Khẳng định trên đây không phải chỉ được rút ra từ tình yêu, từ niềm tin vào CNXH mà còn xuất phát từ các cứ liệu lịch sử có thể kiểm chứng. Điều không thể không thừa nhận là, dưới ảnh hưởng của Quốc tế III, phong trào cách mạng thế giới đã có bước phát triển mới về chất. Từ một nước xã hội chủ nghĩa, CNXH đã trở thành hệ thống, hình thành một dòng thác cách mạng chi phối xu hướng vận động của lịch sử nhân loại. Cũng nhờ ảnh hưởng đó đã khích lệ nhân dân các dân tộc thuộc địa đứng lên giành độc lập dân tộc, tự lựa chọn, quyết định tương lai của mình. Cũng nhờ đó, phong trào đấu tranh của nhân loại vì dân chủ, dân sinh, vì công lý, hòa bình lan rộng, góp phần to lớn thúc đẩy tiến bộ xã hội. Có thể chủ nghĩa tư bản hiện đại đang có khả năng điều chỉnh để thích nghi, tồn tại, song những nhân tố XHCN đang ngày càng hiện diện trong lòng xã hội đó. Các nhân tố ấy chứng minh rằng, CNXH là tương lai của nhân loại.

Với cách mạng Việt Nam, không nghi ngờ gì nữa, nếu không có ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, không có sự giúp đỡ, chỉ đạo của Quốc tế cộng sản, sẽ không có đội ngũ cán bộ cộng sản ưu tú, không có Hồ Chí Minh và không có những thành tựu to lớn nâng tầm vóc, vị thế của dân tộc ta như ngày hôm nay. Một điều trăn trở là, giá như Quốc tế cộng sản đừng có những hạn chế, sai lầm thì quý giá hơn, song đáng tiếc, đó là sự thật lịch sử. Chúng ta chỉ có thể gìn giữ và phát huy ảnh hưởng của Quốc tế cộng sản bằng cách nghiên cứu thật đầy đủ những kinh nghiệm thành công và chưa thành công của một tổ chức quốc tế có uy tín để hạn chế, khắc phục bệnh chủ quan, giáo điều trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Thiết nghĩ, đó là lựa chọn đúng đắn □

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H., 1996, tập 10, tr.127.